

Số: 92/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

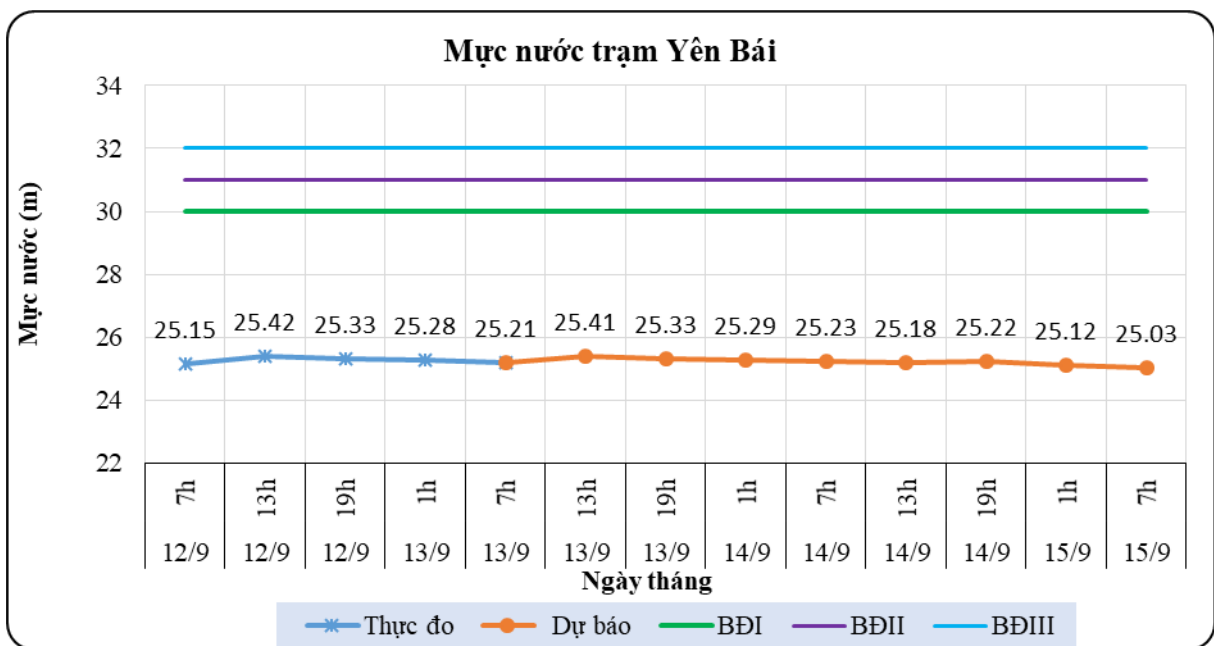
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

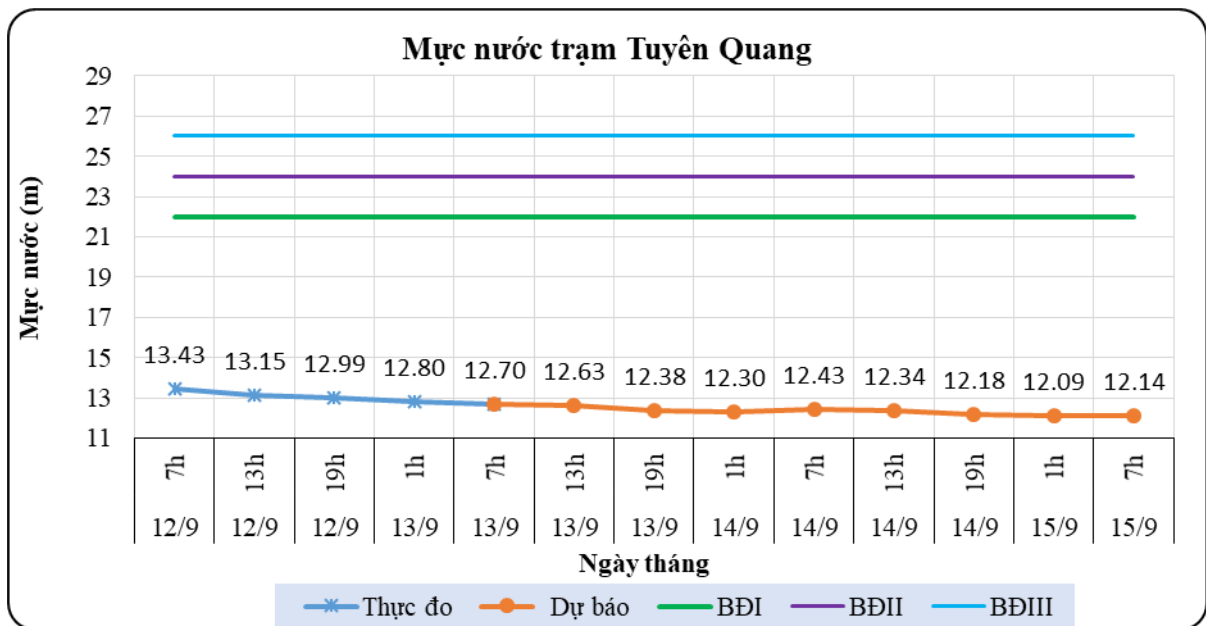
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

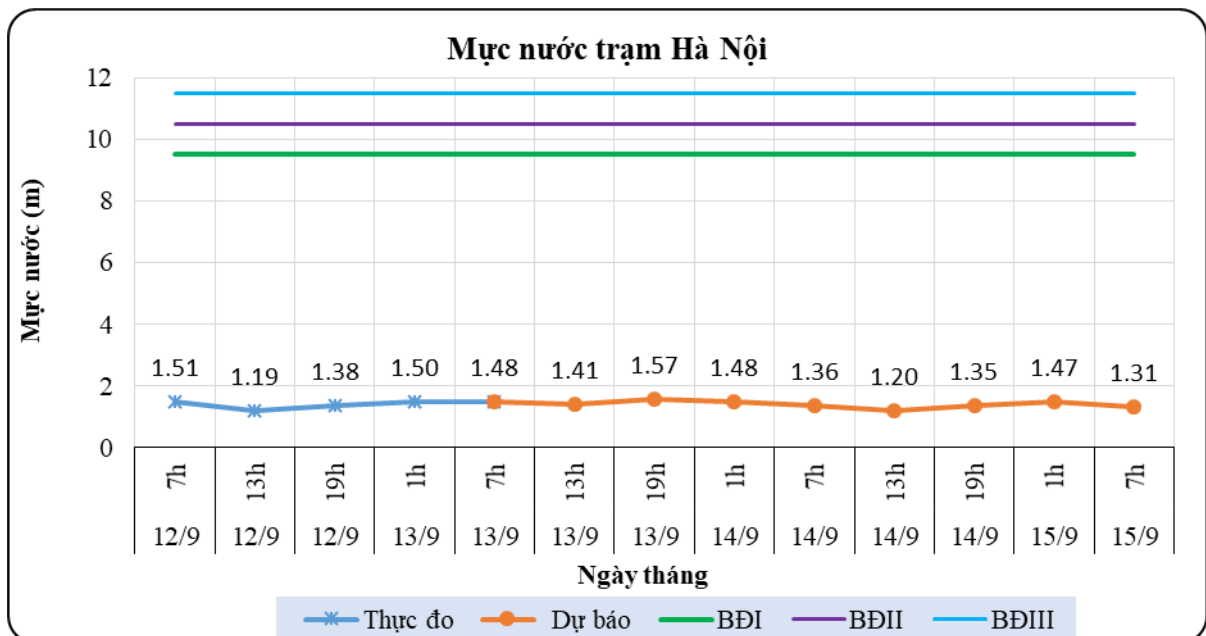
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

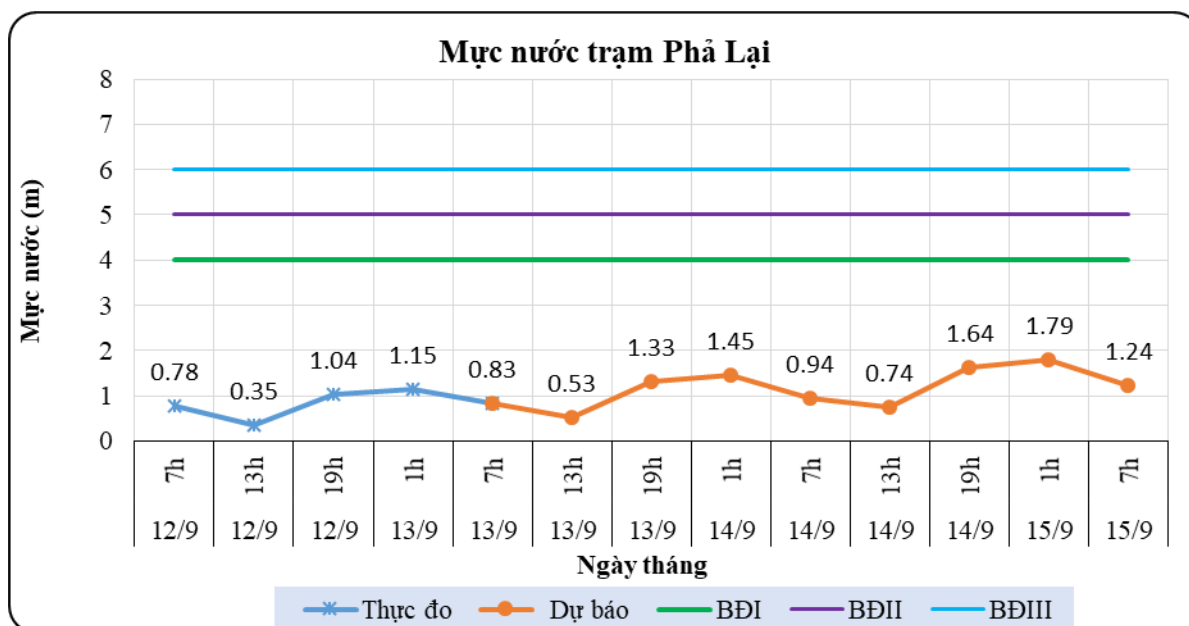
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

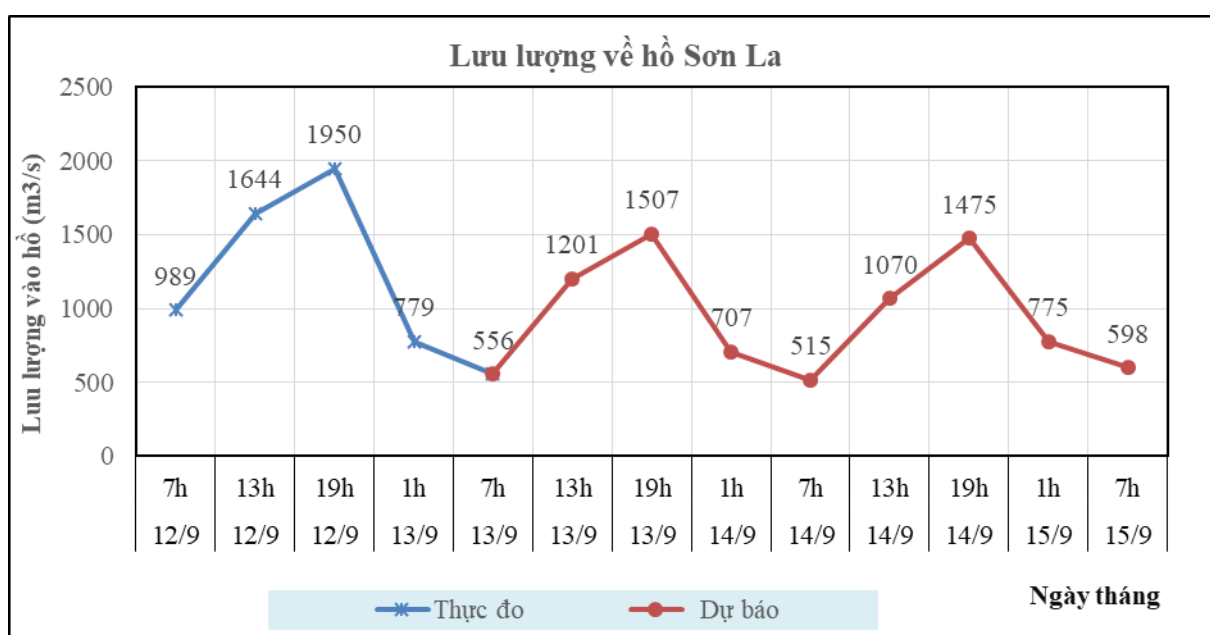
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

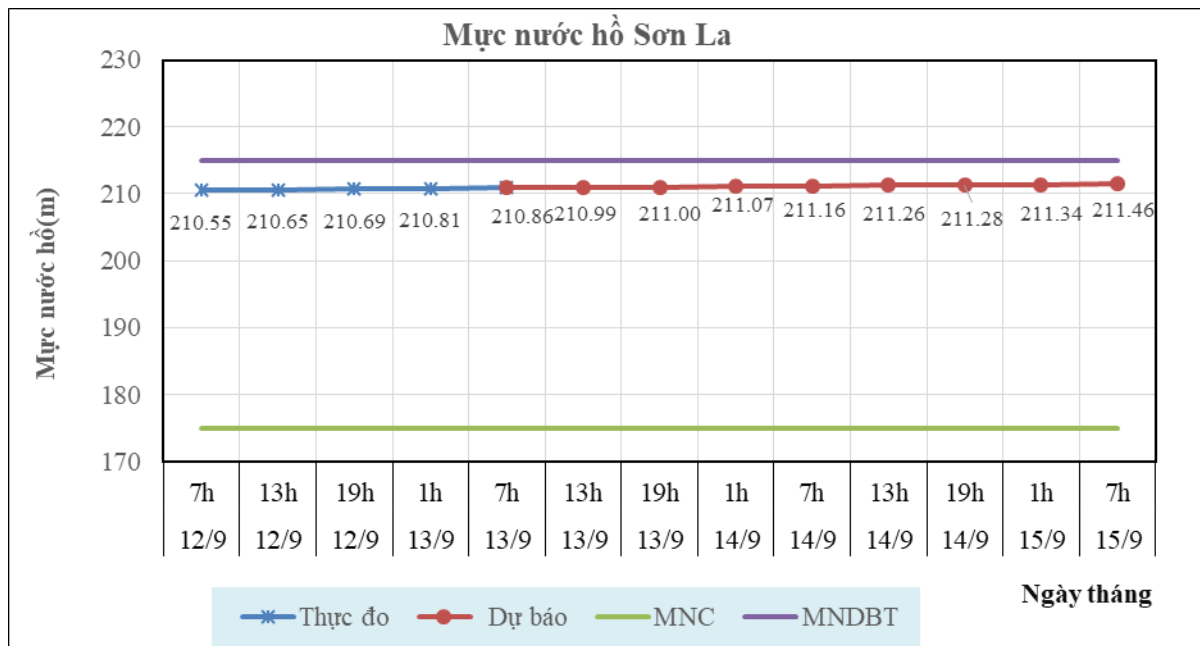
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 13/09/2026 đạt 556m³/s, mực nước hồ đạt 210.86m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 515m³/s, mực nước hồ 211.16m, 48h tới lưu lượng đạt 598m³/s, mực nước đạt 211.46m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

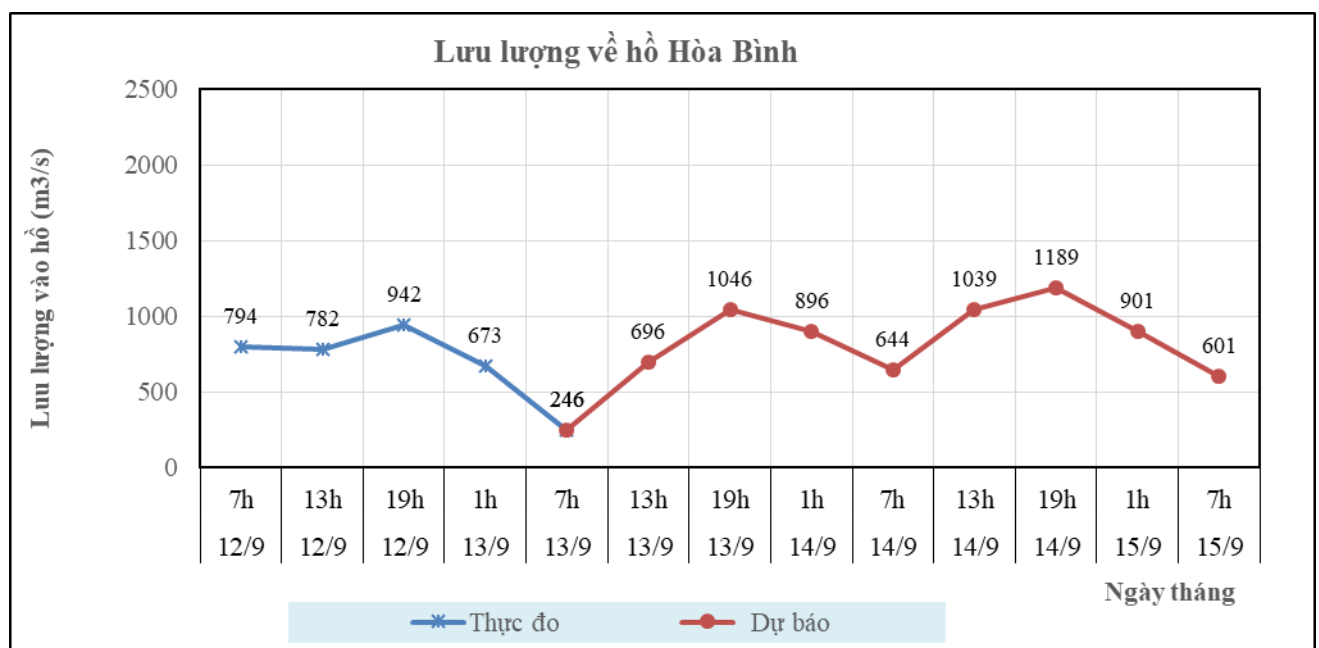
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

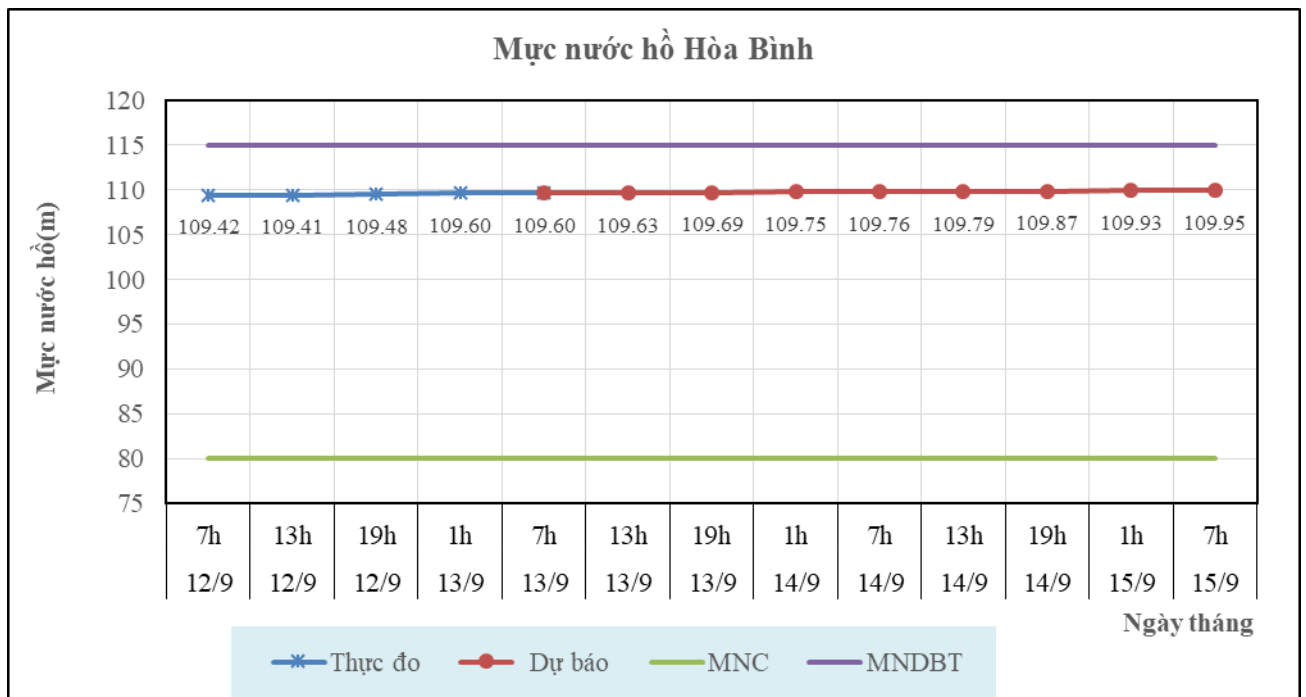
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 13/09/2026 đạt 246m³/s, mực nước hồ đạt 109.6m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 644m³/s, mực nước hồ 109.76m, 48h tới lưu lượng đạt 601m³/s, mực nước đạt 109.95m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

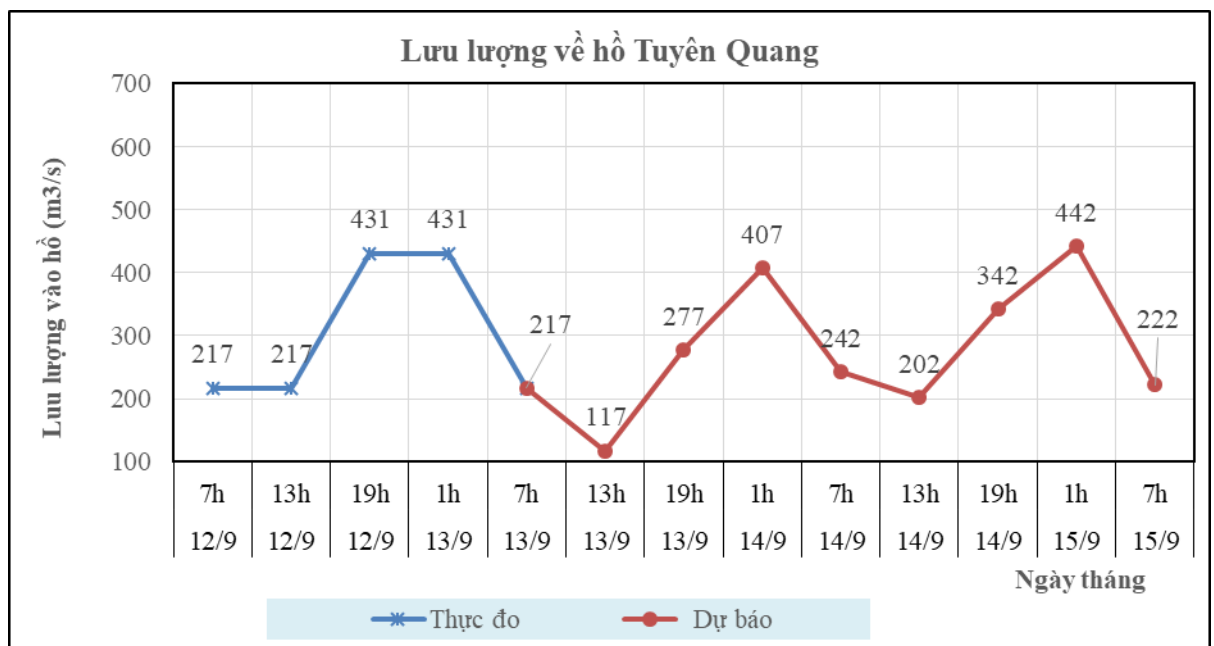
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

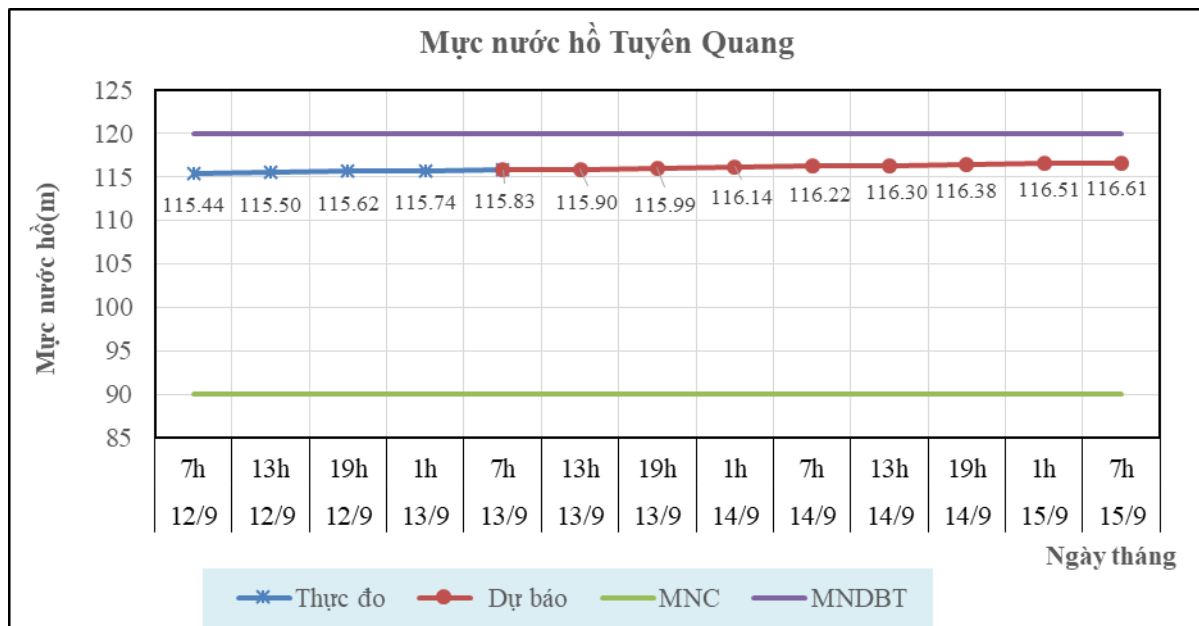
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 13/09/2026 đạt 217m³/s, mực nước hồ đạt 115.83m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 242m³/s, mực nước hồ 116.22m, 48h tới lưu lượng đạt 222m³/s, mực nước đạt 116.61m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

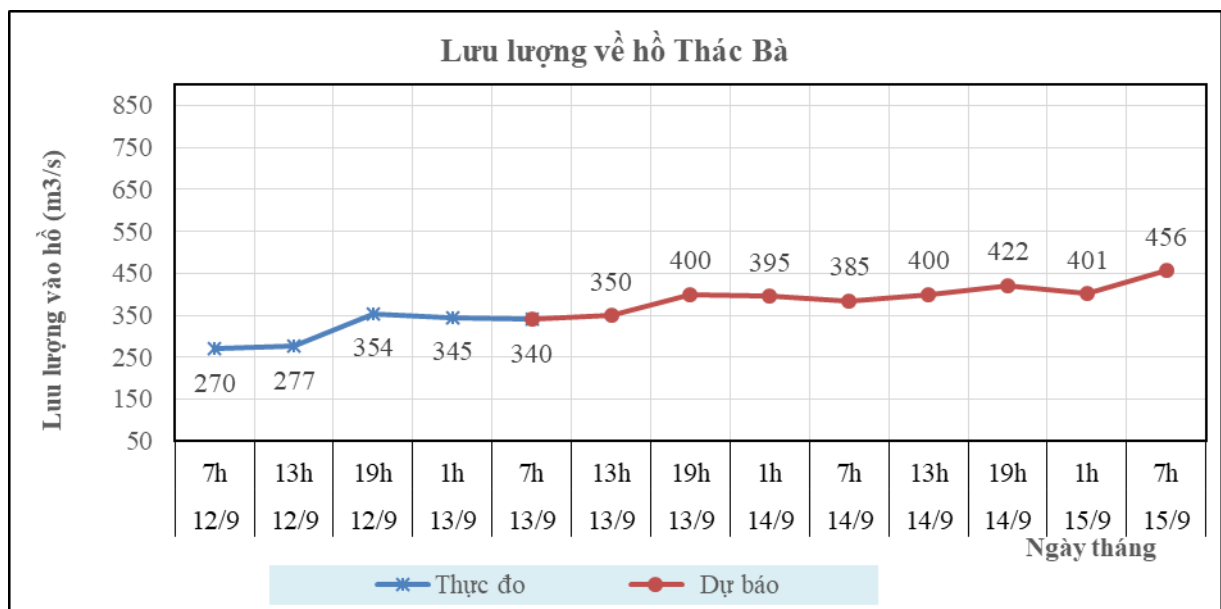
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

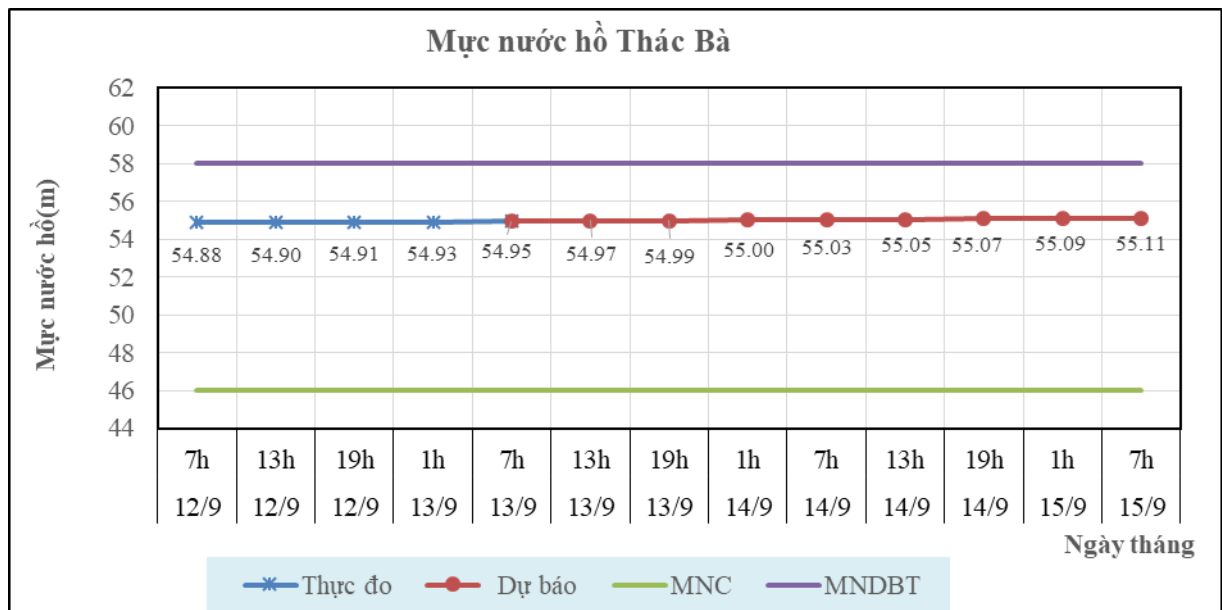
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 13/09/2026 đạt 340m³/s, mực nước hồ đạt 54.95m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 385m³/s, mực nước hồ 55.03m, 48h tới lưu lượng đạt 456m³/s, mực nước đạt 55.11m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

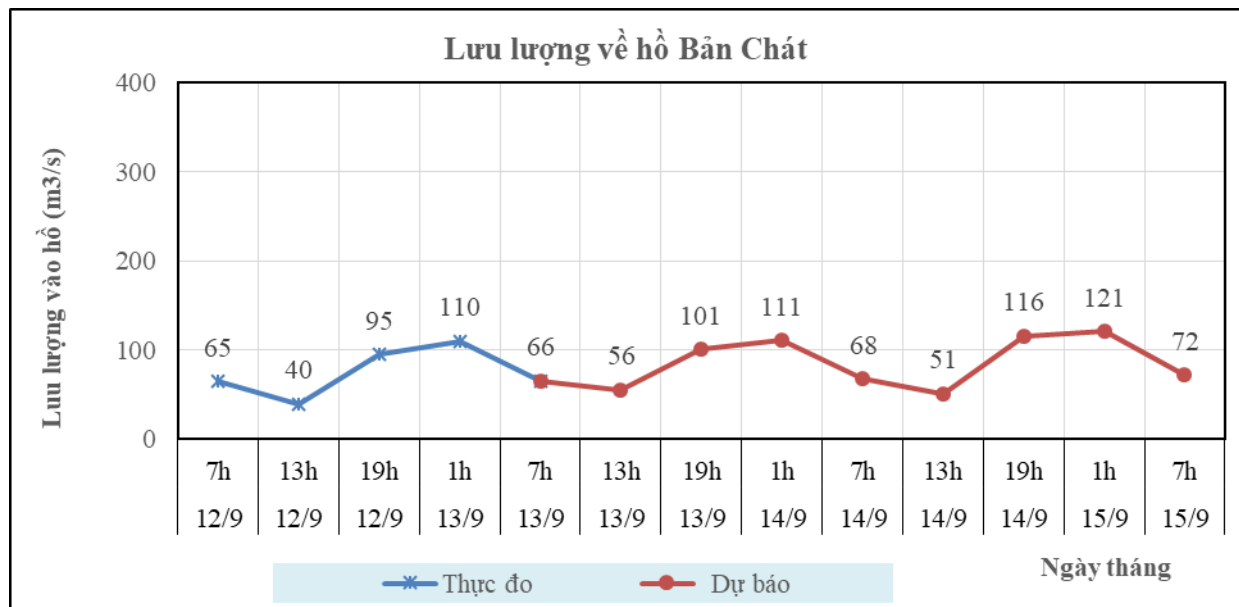
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

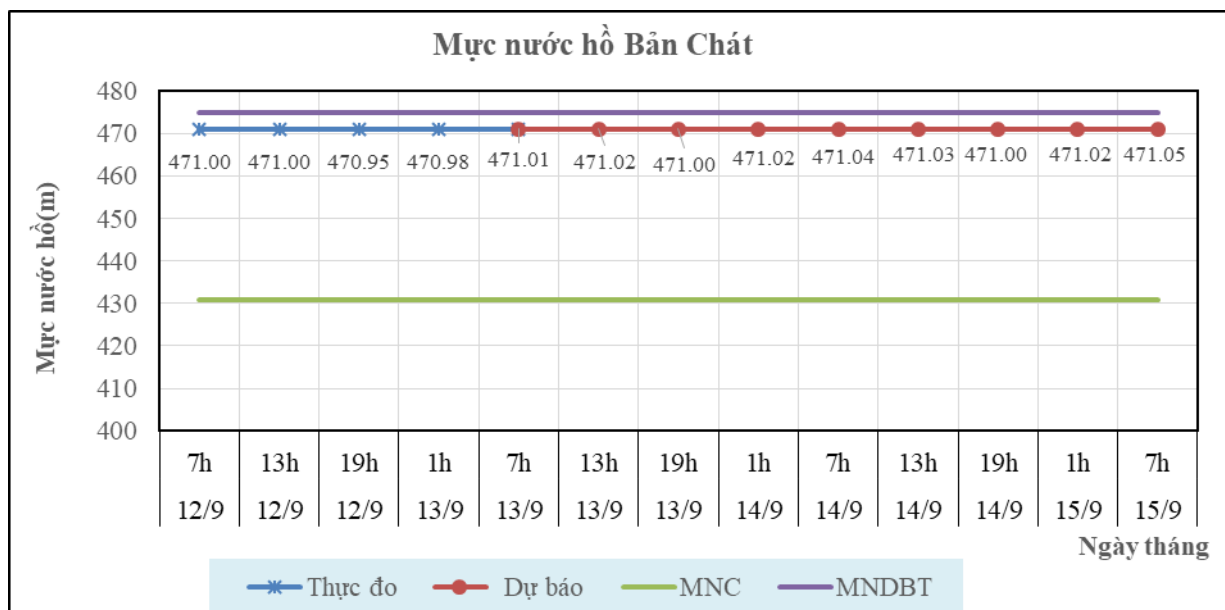
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 13/09/2026 đạt 66m³/s, mực nước hồ đạt 471.01m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 68m³/s, mực nước hồ 471.04m, 48h tới lưu lượng đạt 72m³/s, mực nước đạt 471.05m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKT TVMT & B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	13/9/2026	13h	0	0	1201	600	210.99	0	0	696	240	109.63	0	0	117	0	115.90	0	0	350	354.8	54.97	0	0	56	69	471.02
2		19h	0	0	1507	950	211	0	0	1046	239	109.69	0	0	277	0	115.99	0	0	400	458.6	54.99	0	0	101	231	471.00
3	14/9/2026	1h	0	0	707	223	211.07	0	0	896	239	109.75	0	0	407	0	116.14	0	0	395	0.0	55.00	0	0	111	0	471.02
4		7h	0	0	515	0	211.16	0	0	644	239	109.76	0	0	242	0	116.22	0	0	385	0.0	55.03	0	0	68	0	471.04
5		13h	0	0	1070	600	211.26	0	0	1039	240	109.79	0	0	202	0	116.30	0	0	400	354.8	55.05	0	0	51	114	471.03
6		19h	0	0	1475	1050	211.28	0	0	1254	239	109.87	0	0	342	0	116.38	0	0	422	458.6	55.07	0	0	116	232	471.00
7	15/9/2026	1h	0	0	775	223	211.34	0	0	901	239	109.93	0	0	442	0	116.51	0	0	401	0.0	55.09	0	0	121	0	471.02
8		7h	0	0	598	0	211.46	0	0	601	239	109.95	0	0	222	0	116.61	0	0	456	0.0	55.11	0	0	72	0	471.05